

Bản án số: 180/2020/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà: Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Chồng là Nguyễn Văn T; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo khởi tố tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, khi D đang bán bia và bán số đề tại nhà của D ở Y, Y, Gia Lâm, Hà Nội thì Trần Trường H và Chu Văn B, sinh năm 1963, ở G, K, Gia Lâm, Hà Nội đến uống bia. Sau đó, H bảo D bán cho H các số đề gồm: đầu 8 x 100.000đ (gồm các số 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88,

89 mỗi số 100.000đ); đuôi 8 x 100.000đ (gồm các số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 100.000đ); và số đề 67, 76 x 200.000đ (số 67, 76 mỗi số 200.000đ). D đồng ý và ghi các số đề vào bảng đề của D. Sau đó D chép ra 1 mảnh giấy nhỏ (cáp đề) đưa cho H. Khi H vừa đưa cho D số tiền 2.400.000đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài bán các số lô, số đề như đã nêu trên cho H, trong ngày 02/6/2020, D còn bán các số lô, số đề cho nhiều khách qua đường khác. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho khách ngày 02/6/2020 là 7.775.000đ (bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

D quy định cách chơi và trả tiền thưởng cho khách mua số đề như sau: Người chơi tự chọn các số từ 00 đến 99. Nếu số đề mà người chơi mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt (kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày) thì người chơi sẽ trúng và D sẽ trả gấp 80 lần số tiền người chơi đã mua số đề đó. Ngược lại, nếu số đề mà người chơi mua không trúng thì người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua.

Bản thân D ghi số lô đề và tự chịu thắng thua với khách, không chuyển bảng cho ai.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bảng ghi các số lô, số đề mà D bán cho khách ngày 02/6/2020; 01 cáp lô, đề mà D bán cho H; Số tiền 7.775.000 (bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định số 6799/KLGD-PC09 – Đ4 ngày 29/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ số đứng tên Nguyễn Thị D trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết ra.*”

Quá trình điều tra D khai nhận bắt đầu bán số Lô, Đề từ ngày 29/5/2020 cho nhiều người nhưng D không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ. Bảng ghi các số lô, số đề mà D bán cho khách hôm nào thì cuối ngày hôm đó D đều đã đốt đi hết.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKSGL, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Thị D đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sức khỏe yếu do bị bệnh ung thư tuyến giáp nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo được giáo dục, cải tạo ngoài xã hội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo

Nguyễn Thị D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh ung thư tuyến giáp, sức khỏe yếu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.775.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 02/6/2020, tại địa bàn huyện Gia Lâm, Hà Nội, Nguyễn Thị D đã có hành vi ghi bán số Đề, được thua bằng tiền cho Trần Trường H và một số người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ nhằm mục đích thu lợi bất chính với số tiền 7.775.000 đồng. Việc bị cáo khai đã bán số Lô, số Đề từ ngày 29/5/2020 trước đó thì ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có đủ căn cứ kết luận bị cáo D có hành vi đánh bạc nhiều lần. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Thị D là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật

tự công cộng, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Việc phát hiện hành vi vi phạm, thu hồi vật chứng là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo pH bị truy tố và xét xử bằng một Bản án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp, sức khỏe yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ cho bị cáo D được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh ung thư tuyến giáp, sức khỏe yếu, phạm tội nhất thời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.775.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

[7]. *Đối với Nguyễn Trường H* là người mua số Đề của bị cáo D ngày 02/6/2020 với số tiền 2.400.000 đồng: hành vi của H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Đối với những người mua số Đề của bị cáo* ngày 02/6/2020 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra – Công an huyện Gia Lâm không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: bị cáo Nguyễn Thị D có tội nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị D** phạm Tội đánh bạc

Xử phạt: **Nguyễn Thị D 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.775.000 đồng. Số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, theo biên lai thu tiền số AA/2010/0001939, ngày 23/10/2020.

Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thị D pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã Y, Gia Lâm, Hà Nội. (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu